

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày: 11-05-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Thanh Văn – Cán bộ hưu trí;

Ông Nguyễn Ngọc Vân – Cán bộ hưu trí;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Oanh – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/05/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 11/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 28/2018/QĐXXST – HS ngày 27/04/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1985

Sinh trú quán: Thôn L- xã L- huyện T- tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hóa: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1960 - Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ đẻ: Giáp Thị Tr, sinh năm 1960 - Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Vợ: Giáp Thị T, sinh năm: 1991- Đã ly hôn

Con: Bị cáo có một con sinh năm: 2012.

Đều trú quán: Thôn L- xã L- huyện T- tỉnh Bắc Giang

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/01/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 29/01/2018, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm 1995(Xin xét xử vắng mặt)

TQ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

-*Người làm chứng:*

1. Ông Thân Văn D- sinh năm 1969 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Đều TQ: Thôn H- xã H- huyện V- tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/01/2018, sau khi uống rượu ở một quán ăn (không nhớ tên) ở địa bàn thôn P- xã H- huyện V, Nguyễn Văn H- sinh năm: 1985, sinh trú quán: Thôn L- xã L- huyện T- tỉnh Bắc Giang đã nhờ một người bạn mới quen (chỉ biết tên L, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô chở đến đầu đường vào thôn H 1- xã Hồ- huyện V- tỉnh Bắc Giang. Sau đó, H xuống xe một mình đi bộ vào trong làng tìm phòng trọ để nghỉ. H đi vào nhà trọ của gia đình ông Thân Văn D, sinh năm: 1969 hỏi thuê phòng nhưng ông D không có nhà nên H tiếp tục đi vào nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị, sinh năm: 1968 nhưng cũng không thấy có người trông coi, gọi không có ai trả lời. Lúc này, H quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu đen bạc, BKS: 20B1-703.06 của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1995, trú quán: Thôn H- xã H- huyện Đ- tỉnh Thái Nguyên (là công nhân thuê phòng trọ tại nhà bà L) dựng ở gầm cầu thang dãy nhà trọ tầng 1 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H dắt chiếc xe của chị H ra đường làng rồi dắt bộ quay trở lại nhà trọ của ông Thân Văn D. H dựng xe ở cạnh gầm cầu thang tầng 1 rồi đi tìm xung quanh xem có vật gì có thể tháo được yếm xe và biên kiểm soát nhằm thay đổi hiện trạng xe. Ngay lúc này, H nhặt được 01 chiếc tô vít ở gầm cầu thang và dùng chiếc tô vít này tháo yếm xe. Khi H đang tháo yếm xe thì ông D đi về đến nhà trọ. Thấy H lạ mặt nên ông D hỏi một số câu nhưng H trả lời vòng vo. Lúc này ông D nghi ngờ H là kẻ gian nên đã đóng cổng nhà trọ và trình báo Công an xã H. Sau đó, lực lượng công an đến mời H về trụ sở công an xã làm việc. Tại đây, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, H xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu đen bạc, BKS: 20B1-703.06.

Cùng ngày 22/01/2018, sau khi phát hiện xe mô tô của mình bị mất, chị Nguyễn Thị Thu H làm đơn trình báo Công an huyện Việt Yên.

Ngày 23/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu đen bạc, BKS: 20B1-703.06 trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 27/CT - KSĐT ngày 09/04/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo đề nghị được xin lại chiếc điện thoại di động mobistar, màu đỏ đen của bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H và người làm chứng ông Thân Văn D, bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Do bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại xe Honda Wave & màu đen bạc, BKS: 20B1-703.06 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Tịch thu tiêu hủy 01 tô vít 4 cạnh, chuỗi màu đen, kích thước 13x02 cm.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistar, màu đỏ đen, số imel 352207021228601.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, qua công bố lời khai của bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 22/01/2018, tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968 ở thôn H- xã H- huyện V- tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985, sinh trú quán: Thôn L- xã L- huyện T- tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu đen bạc, BKS: 20B1-703.06 trị giá 13.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1995, trú quán: Thôn H- xã H- huyện - tỉnh Thái Nguyên (là công nhân thuê phòng trọ tại nhà bà L). Sau khi trộm cắp được xe, H đã dắt xe đến nhà trọ của gia đình ông Thân Văn D ở cùng thôn H để tháo yếm xe nhằm

thay đổi hiện trạng, tránh sự phát hiện của chủ sở hữu thì bị ông D nghi ngờ báo công an xã Hồng Thái đến mời H về trụ sở làm việc.

[2] Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản là 13.000.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và được bị hại chị Nguyễn Thị Thu H xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

[7] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo về cơ quan chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, đang làm thuê và không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H đã được trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu đen bạc và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Tịch thu tiêu hủy 01 tô vít 4 cạnh, chuôi màu đen, kích thước 13x02 cm.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistar, màu đỏ đen, số imel 352207021228601.

[10] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Tịch thu tiêu hủy 01 tô vít 4 cạnh, chuôi màu đen, kích thước 13x02 cm.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistar, màu đỏ đen, số imel 352207021228601.

+Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên